|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH**  **VÀ XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: / /TT-BLĐTBXH | *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

#### (Dự thảo 1)

#### THÔNG TƯ

Quy định danh mục nghề, công việc người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi có thể được làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm

*Căn cứ khoản 2 Điều 146 Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Theo đề nghị của Cục tr ưởng Cục An toàn lao động;*

*Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định danh mục* *nghề, công việc người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi có thể được làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này danh mục nghề, công việc người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi có thể được làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm .

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tất cả các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động làm việc cho mình theo thỏa thuận (sau đây gọi tắt là người sử dụng lao động), bao gồm:

1. Các cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp; lực lượng vũ trang;

2. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác;

3. Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế;

4. Hợp tác xã; hộ gia đình;

5. Các cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế có trụ sở đóng trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

6. Các cá nhân, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động.

**Điều 3. Trách nhiệm của người sử dụng lao động**

1. Đối với các nghề, công việc được bố trí người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi vào làm việc, thì chỉ được sử dụng họ làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm trong các nghề, công việc theo danh mục ban hành kèm theo Thông tư này;

2. Khi sử dụng người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, phải tuân thủ đúng theo các quy định tại Điều 98, Điều 106, Điều 107, Điều 109, Điều 144, Khoản 2 Điều 146 của Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn;

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Thông tư này định kỳ hằng năm cùng với việc sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động.

**Điều 4. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Liên đoàn Lao động địa phương thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này.

2. Tăng cường kiểm tra, thanh tra phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về sử dụng lao động chưa thành niên.

3. Hằng năm, tổng hợp và báo cáo Bộ Lao động **-** Thương binh và Xã hội về tình hình thực hiện Thông tư này cùng với báo cáo công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trên địa bàn.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01năm 2021.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng; - Văn phòng Quốc hội; - Văn phòng Tổng bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Tòa án nhân dân tối cao; - Kiểm toán Nhà nước; - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương; - Sở LĐTBXH các tỉnh, TP trực thuộc TƯ; - Công báo; - Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp); - Cổng Thông tin điện tử Chính phủ; - Wetsite Bộ LĐTBXH; - Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ LĐTBXH; - Lưu: VT, Cục ATLĐ (30 bản). | **BỘ TRƯỞNG**  **Đào Ngọc Dung** |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH**  **VÀ XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**DANH MỤC**

**NGHỀ, CÔNG VIỆC NGƯỜI TỪ ĐỦ 15 TUỔI ĐẾN CHƯA ĐỦ 18 TUỔI CÓ THỂ ĐƯỢC LÀM THÊM GIỜ, LÀM VIỆC VÀO BAN ĐÊM**

*(Kèm theo Thông tư số …/2020/TT-BLĐTBXH ngày … tháng … năm …. của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

1. Các nghề, công việc có thời gian làm việc bình thường không quá 5 giờ 20 phút trong một ngày và không quá 26 giờ 40 phút trong một tuần;

2. Các công việc nghệ thuật, thể dục, thể thao trong thời gian tham gia biểu diễn nghệ thuật, thi đấu thể thao;

3. Các công việc ngành nghề truyền thống phải làm thủ công mỹ nghệ tại hộ gia đình;

4. Đan lát, đan chiếu, làm đồ thủ công mỹ nghệ từ nguyên liệu cói;

5. Nghề làm nước mắm;

6. Nghề làm bánh tráng;

7. Các nghề, công việc trong lĩnh vực Dệt may (trừ các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm)./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **BỘ TRƯỞNG**  **Đào Ngọc Dung** |